TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HNGĐ-PT.
Ngày: 19-4-2018
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Tuyển.

Các thẩm phán: Ông Lại Anh Vân và bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Công – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân (Viết tắt là TAND) tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 06/2018/TLPT-HNGĐ ngày 08/02/2018 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn. Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 30/2017/HNGĐ-ST ngày 27/12/2017 của TAND huyện Gia Lộc bị kháng cáo. Theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 11/2018/QĐXX-PT ngày 05/3/2018 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị K, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số nhà 12, tổ 8, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương.

3. Người kháng cáo: Bị đơn – anh Phạm Văn Đ.

Chị K và anh Đ đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm số 30/2017/HNGĐ-ST ngày 27/12/2017 của TAND huyện Gia Lộc, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Vũ Thị K và anh Phạm Văn Đ được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 02/01/2007 tại UBND xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại gia đình nhà chồng ở thôn T, xã Đ và sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn.

Theo chị K, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ không tu trí làm ăn, công việc bấp bênh. Do kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng thường xuyên đánh, cãi nhau. Anh Đ thường xuyên có những lời nói xúc phạm, bôi nhọ chị và gia đình. Tháng 6/2017, chị đã đưa hai con về nhà ngoại ở tổ 8, phường Đồng Quang, thành phố Thái nguyên sinh sống. Sau đó, anh Đ đã đưa hai con về. Tháng 7/2017, chị đã làm đơn ly hôn và gửi đến TAND huyện Gia Lộc. Do muốn có thời gian để anh Đ suy nghĩ nên chị đã rút đơn nhưng sau đó, vợ chồng vẫn sống ly thân. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn với anh Đ.

Theo anh Đ, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị K nghi ngờ và không tin tưởng anh. Vợ chồng đã ly thân từ ngày 03/6/2017 đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng không đồng ý ly hôn.

Về con chung, chị K và anh Đ có hai con chung là Phạm Ngọc A, sinh ngày 08/01/2008 và Phạm Văn H, sinh ngày 08/6/2011, hiện đều đang ở cùng anh Đ. Chị K đề nghị mỗi người nuôi một con chung, không ai phải cấp dưỡng. Anh Đ xin nuôi cả hai con chung, không yêu cầu chị K cấp dưỡng.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 30/2017/HNGĐ-ST ngày 27/12/2017, TAND huyện Gia Lộc đã quyết Đ áp dụng điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Vũ Thị K ly hôn anh Phạm Văn Đ; Về con chung, giao con chung Phạm Ngọc A cho anh Đ nuôi dưỡng, giao con chung Phạm Văn H cho chị K nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/12/2017, anh Đ kháng cáo xin được nuôi cả hai con chung và yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con chung mỗi con là 1.000.000 đồng/tháng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy Đ của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử; đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là HĐXX) không chấp nhận kháng cáo của anh Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ vợ chồng: Cấp sơ thẩm căn cứ vào tình trạng hôn nhân giữa chị Vũ Thị K và anh Phạm Văn Đ với nhiều mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, không thể khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được để xử cho chị K ly hôn anh Đ là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Phần bản án này không bị kháng cáo, kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo của anh Phạm Văn Đ về việc xin được nuôi cả hai con chung, HĐXX thấy rằng:

Chị Vũ Thị K và anh Phạm Văn Đ có hai con chung là Phạm Ngọc A, sinh ngày 08/01/2008 và Phạm Văn H, sinh ngày 08/6/2011. Nguyện vọng của anh Đ xin được nuôi cả hai con chung là rất chính đáng, xuất phát từ tình cảm thiêng liêng của người cha và các con nên cần được tôn trọng, tuy nhiên khi quyết định giao nuôi con, Tòa án phải căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, có nghĩa là quyết định giao con cho bên nào nuôi sẽ căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung. Về chỗ ở, hiện cả anh Đ và chị K đều chưa có nhà riêng. Chị K hiện đang làm nghề cắt tóc và bán ăn sáng, thu nhập hàng tháng khoảng 7.000.000 đồng và đã được UBND phường Đ xác nhận. Anh Đ trình bày hiện đang làm việc tại công ty bảo vệ ASEAN, thu nhập hàng tháng khoảng 4.000.000 đồng nhưng do mới chuyển đến công ty làm nên không cung cấp được bảng lương cho Tòa án. Xét điều kiện, thu nhập, việc làm, chỗ ở của cả chị K và anh Đ, nếu được giao nuôi dưỡng cả hai con chung thì đều sẽ gặp khó khăn; cháu A hiện đang ở cùng bố và có nguyện vọng xin ở với bố nên cấp sơ thẩm đã giao con chung là Phạm Ngọc A cho anh Đ nuôi dưỡng, giao con chung là Phạm Văn H cho chị K nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con chưa thành niên. Tại cấp phúc thẩm, anh Đ giữ nguyên kháng cáo xin được nuôi dưỡng cả hai con chung nhưng không xuất trình được căn cứ nào mới chứng minh cho điều kiện nuôi con nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của anh Đ, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị K và anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được phép cản trở, tuy nhiên cũng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Nếu điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con của chị K và anh Đ thay đổi hoặc các bên vi phạm, cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung thì chị K và anh Đ có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

[3] Trong vụ án, con chung là Phạm Văn H hiện đang ở cùng anh Đ. Cấp sơ thẩm giao cho chị Vũ Thị K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Văn H nhưng

không tuyên về quyền được yêu cầu thi hành án của chị K trong trường hợp anh Đ không tự nguyện giao cháu H cho chị K nuôi dưỡng là thiếu sót.

[4] Về án phí: Anh Đ kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xét và đã có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Văn Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 30/2017/HNGĐ-ST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Vũ Thị K được ly hôn với anh Phạm Văn Đ.

Về con chung: Giao con chung là Phạm Ngọc A, sinh ngày 08/01/2008 cho anh Phạm Văn Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Giao con chung là Phạm Văn H, sinh ngày 08/6/2011 cho chị Vũ Thị K nuôi dưỡng.

Chị K, anh Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về án phí: Anh Phạm Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AB/2014/0003683 ngày 28 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; anh Đ đã nộp đủ án phí.

Các quyết Đ khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (19/4/2018).

Tr-êng hîp B¶n ¸n ®-îc thi hµnh theo quy ®Þnh t¹i §iÒu 2 LuËt Thi hµnh ¸n d©n sù th× ng-êi ®-îc thi hµnh ¸n d©n sù, ng-êi ph¶i thi hµnh ¸n d©n sù cã quyÒn tho¶ thuËn thi hµnh ¸n, quyÒn y^u cÇu thi hµnh ¸n, tù nguyÖn thi hµnh ¸n hoÆc bÞ c-ìng chÕ thi hµnh ¸n theo quy ®Þnh t¹i c¸c §iÒu 6, 7 vµ 9 LuËt Thi hµnh ¸n d©n sù; thêi hiÖu thi hµnh ¸n ®-îc thùc hiÖn theo quy ®Þnh t¹i §iÒu 30 LuËt Thi hµnh ¸n d©n sù./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *TAND huyện Gia Lộc;*
- *VKSND huyện Gia Lộc;*
- *Chi cục THA huyện Gia Lộc;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS; lưu toà.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)
Phạm Văn Tuyển